TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày: 03/4/2019
V/v tranh chấp đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Xuyến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hồng Tư

2. Ông Nguyễn Minh Chiếu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 102/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3A/2019/QĐXX-DS ngày 22 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại T (viết tắt là: Công ty T)**

Địa chỉ: Số X - Y, Đường M, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Võ Chí H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Anh Hoàng Đăng Đ (Theo văn bản ủy quyền số 04/2019/GUQ-TB ngày 02 tháng 4 năm 2019) *(có mặt)*

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: Đ),** sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại T (Công ty T), anh Hoàng Đăng Đ trình bày: Vào năm 2016, Công ty T nhận anh Nguyễn Thanh H (Đ) vào làm việc với vị trí là tài xế lái xe cho Công ty T. Do nhu cầu công việc, Công ty T điều chuyển anh H về làm nhân viên quản lý kho bãi tại Chi nhánh của Công ty ở huyện B, tỉnh Long An. Trong quá trình công tác, anh H đã thu tiền kho bãi 12.000.000 đồng, nhưng không nộp lại cho Công ty T mà được Công ty T cho tạm ứng số tiền trên (có giấy tạm ứng). Sau đó, anh H được điều chuyển về Văn phòng của Công ty T phụ trách việc thu mua vật tư tại công trình. Trong thời gian làm việc tại Văn phòng Công ty T, anh

H có tạm ứng tiền để mua vật tư nhưng hoàn ứng chưa đầy đủ, còn nợ số tiền 15.814.000 đồng. Vào ngày 27/02/2017, anh H tạm ứng tiền lương 10.000.000 đồng. Đến ngày 03/5/2017, anh H gửi đơn xin thôi việc, mặc dù chưa được Công ty T đồng ý, nhưng kể từ thời điểm đó anh H không đến làm việc và chưa thanh toán cho Công ty T các khoản tiền trên. Nay Công ty T yêu cầu anh H phải thanh toán cho Công ty T tổng số tiền các khoản là 42.918.890 đồng (bao gồm tiền tạm ứng tiền thu kho bãi 12.000.000 đồng, tạm ứng tiền lương 10.000.000 đồng, tiền tạm ứng mua vật tư nhưng chưa hoàn ứng 15.814.000 đồng và tiền lãi của các khoản tiền trên tạm tính kể từ ngày 03/5/2017 đến ngày 03/5/2018 với mức lãi suất 1,5 x 9%/năm là 5.104.890 đồng) và tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Công ty T có yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với anh H về việc yêu cầu anh H thanh toán khoản tiền lãi của số tiền gốc 37.814.000 đồng với mức lãi suất 1,5 x 9%/năm, kể từ ngày 03/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm mà chỉ yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 03/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22 tháng 02 năm 2019, bị đơn anh Nguyễn Thanh H (Đ) trình bày: Vào khoảng năm 2010 – 2011, anh Nguyễn Thanh H là tài xế lái xe cho Công ty T; năm 2013 – 2014 được điều chuyển về làm nhân viên quản lý kho bãi tại Chi nhánh của Công ty T ở huyện B, tỉnh Long An; năm 2017 tiếp tục được điều chuyển về Văn phòng của Công ty T phụ trách việc thu mua vật tư tại công trình và đến tháng 4 năm 2018 thì anh H xin nghỉ việc. Trong thời gian làm việc tại Công ty T, anh H có nợ tiền tạm ứng lương là 10.000.000 đồng, nợ tiền thu tiền kho bãi là 12.000.000 đồng, nợ tiền tạm ứng mua vật tư là 15.814.000 đồng và khi nghỉ việc thì anh H chưa thanh toán cho Công ty T các khoản tiền trên. Nay anh H đồng ý thanh toán tất cả các khoản tiền nêu trên cho Công ty T, nhưng yêu cầu được thanh toán mỗi tháng 1.000.000 đồng và đồng ý thanh toán cho Công ty T khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật đối với khoản tiền gốc 37.814.000 đồng, kể từ ngày 03/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 256, 257, 280, khoản 2 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với anh H, buộc anh H phải thanh toán cho Công ty T số tiền gốc 37.814.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 9%/năm, kể từ ngày 03/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm. Chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với anh

H về việc yêu cầu anh H thanh toán tiền lãi của số tiền gốc 37.814.000 đồng với mức lãi suất 1,5 x 9%/năm, kể từ ngày 03/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm; đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với anh H về việc yêu cầu anh H thanh toán khoản tiền lãi của số tiền gốc 37.814.000 đồng với mức lãi suất 1,5 x 9%/năm, kể từ ngày 03/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm. Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty T khởi kiện anh H yêu cầu thanh toán tiền nợ với số tiền 42.918.890 đồng; hiện nay, anh H đang cư trú tại ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh H đã được Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu triệu tập hòa giải hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử.

[3] Về nội dung vụ án: Anh H được nhận vào làm việc tại Công ty T vào năm 2016 đến ngày 03 tháng 5 năm 2017 thì có đơn xin thôi việc và không làm việc tại Công ty T. Trong quá trình làm việc tại Công ty T, anh H có tạm ứng tiền thu kho bãi 12.000.000 đồng, tạm ứng tiền để mua vật tư nhưng hoàn ứng chưa đầy đủ, còn nợ số tiền 15.814.000 đồng và có tạm ứng tiền lương 10.000.000 đồng, là có xảy ra trên thực tế. Anh H thừa nhận còn nợ Công ty T các khoản tiền tạm ứng nêu trên và đồng ý thanh toán các khoản tiền tạm ứng nêu trên cho Công ty T nên việc Công ty T yêu cầu anh H thanh toán các khoản tiền gồm tiền tạm ứng tiền thu kho bãi 12.000.000 đồng, tiền tạm ứng lương 10.000.000 đồng và tiền tạm ứng mua vật tư nhưng chưa hoàn ứng 15.814.000 đồng; tổng cộng bằng 37.814.000 đồng là có căn cứ chấp nhận và buộc anh H có trách nhiệm hoàn trả lại cho Công ty T số tiền 37.814.000 đồng.

[4] Công ty T yêu cầu anh H thanh toán khoản tiền lãi của số tiền 37.814.000 đồng. Xét thấy, về nguyên tắc khi anh H có nguyện vọng không làm việc tại Công ty T thì phải có nghĩa vụ thanh toán tất cả các khoản tiền đã tạm ứng của Công ty T tại thời điểm nghỉ việc, nhưng anh H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên cho đến nay nên việc Công ty T yêu cầu anh H thanh toán khoản tiền lãi của số tiền trên là có căn cứ. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Công ty T có yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với anh H về việc yêu cầu anh H thanh toán tiền lãi của số tiền gốc 37.814.000 đồng với mức lãi suất 1,5 x 9%/năm, kể từ ngày 03/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm; xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của Công ty T đối với anh. Đối với yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật đối với số tiền gốc 37.814.000 đồng, kể từ thời điểm anh H nghỉ việc là ngày 03/5/2017 đến thời điểm xét xử sơ thẩm của Công ty T đối với anh H, tại phiên tòa, anh H đồng ý thanh toán khoản tiền lãi theo quy định pháp luật đối với số tiền gốc 37.814.000 đồng, kể từ thời điểm anh H nghỉ việc là ngày 03/5/2017 đến thời điểm xét xử sơ thẩm của Công ty T, xét đây là sự tự nguyện của anh H nên được ghi nhận. Thời điểm anh H nghỉ việc là ngày 03/5/2017 đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 03/4/2019), là

01 năm 11 tháng nên số tiền lãi anh H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T là: 37.814.000 đồng x 9%/năm x 01 năm 11 tháng = 6.522.915 đồng.

Như vậy, tổng số tiền anh H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T là: 37.814.000 đồng + 6.522.915 đồng = 44.336.915 đồng.

[5] Anh H có yêu cầu được thanh toán số tiền nợ của Công ty T mỗi tháng 1.000.000 đồng. Công ty T không đồng ý; xét yêu cầu nêu trên của anh H không thuộc quyền quyết định của Tòa án mà do Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền quyết định nên không có cơ sở giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với anh H được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền anh H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T, bằng 5% x 44.336.915 đồng = 2.216.846 đồng; Công ty T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 1.072.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009469 ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 256, 257, 280, khoản 2 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điểm b tiểu mục 1.3 Phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại T đối với anh Nguyễn Thanh H (Đ) về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh H (Đ) thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại T số tiền nợ 37.814.000 đồng (ba mươi bảy triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng) và tiền lãi theo mức lãi suất do pháp luật quy định, kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2017 đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Buộc anh Nguyễn Thanh H (Đ) có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại T số tiền 44.336.915 đồng (bốn mươi bốn triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm mười lăm đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại T đối với anh Nguyễn Thanh H (Đ) về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh H (Đ) thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại T tiền lãi của số tiền gốc 37.814.000 đồng với mức lãi suất 1,5 x 9%/năm, kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại T đối với anh Nguyễn Thanh H (Đ) về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh H (Đ)

thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại T tiền lãi của số tiền gốc 37.814.000 đồng với mức lãi suất 1,5 x 9%/năm, kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

3.Về án phí, anh Nguyễn Thanh H (Đ) phải nộp 2.216.846 đồng (hai triệu hai trăm mười sáu nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 1.072.000 đồng (một triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009469 ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Mỹ Xuyến